

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

• PGS.TS NGUYỄN ĐỨC TRÍ

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp

Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là một mắt xích hữu cơ, là con đường vô cùng quan trọng có tiềm năng hết sức to lớn trong việc cung cấp lực lượng lao động với quy mô, cơ cấu phù hợp và có chất lượng góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, đồng thời giải quyết việc làm cho người lao động.

Cũng như các phân hệ khác trong hệ thống giáo dục quốc dân, GDNN cũng có hai loại mục tiêu: Mục tiêu hệ thống và Mục tiêu nhân cách. Tuy nhiên, trong khi thực hiện mục tiêu hệ thống khái quát của giáo dục và đào tạo là "nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài", GDNN đặt trọng tâm mục tiêu hệ thống của mình vào việc "đào tạo nhân lực", đó là đào tạo lực lượng lao động có chuyên môn, nghiệp vụ ở trình độ sơ cấp và trung cấp (dưới đại học) theo cơ cấu ngành nghề hợp lí và thái độ nghề nghiệp phù hợp để tham gia các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

Trong việc thực hiện mục tiêu nhân cách chung của giáo dục Việt Nam, GDNN đồng thời phải thực hiện mục tiêu nhân cách riêng của mình. Mục tiêu nhân cách riêng của GDNN gồm hệ thống các năng lực thực hiện (competencies) bao hàm các kiến thức, kĩ năng và thái độ mà người tốt nghiệp cơ sở GDNN phải đạt được theo các tiêu chuẩn đào tạo (training standards) ở trình độ tương ứng trong từng ngành nghề hoặc từng lĩnh vực ngành nghề, đáp ứng yêu cầu của sử dụng lao động thể hiện ở các tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp (occupational competency standards) hay các tiêu chuẩn kĩ năng nghề (occupational skill standards) hay gọi chung là các tiêu chuẩn nghề (occupational standards) trong từng ngành nghề hoặc từng lĩnh vực ngành nghề (Công nghiệp - Xây dựng; Nông - Lâm - Ngư nghiệp; Kinh tế - Dịch vụ; Giáo dục; Y tế, Thể dục thể thao; Văn hoá - Nghệ thuật...). /1/ Tiêu chuẩn nghề là đòi hỏi khách quan của thực tế lao động nghề nghiệp và việc làm đối với người lao động tại vị trí làm việc; còn tiêu chuẩn đào tạo lại mang tính "dung hoà", "chủ quan hơn" do GDNN không chỉ thoả mãn các nhu cầu hết sức đa dạng, phong phú và phức tạp của các loại "khách hàng trực tiếp" sử dụng lao động khác

nau mà còn phải thoả mãn nhu cầu của xã hội, chế độ chính trị, cũng như nhu cầu đa dạng của bản thân người học và gia đình... /2/ Hơn nữa, có nhiều loại tiêu chuẩn tùy thuộc vào phạm vi áp dụng rộng hẹp, cao thấp khác nhau của chúng như: tiêu chuẩn thế giới, khu vực, quốc gia, tiêu chuẩn ngành, địa phương, doanh nghiệp...

Như vậy, có thể nói, GDNN, cũng như giáo dục đại học, phải thực hiện cả mục tiêu hệ thống và mục tiêu nhân cách trong sự đa dạng, phức tạp và thay đổi hơn nhiều theo yêu cầu thực tế so với giáo dục phổ thông.

Dạy nghề nhằm đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo".

Ngày nay, nhiều ngành nghề đào tạo ở trình độ TCCN truyền thống có sự phân hoá mục tiêu đào tạo theo hướng nâng lên cao hơn về kiến thức và kĩ năng do đòi hỏi cao hơn của chỗ làm việc dưới tác động của tiến bộ khoa học - công nghệ và tổ chức sản xuất đối với người tốt nghiệp.

2. Chất lượng sản phẩm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Từ lâu, các loại khách hàng của GDNN rất quan tâm đến chất lượng của GDNN. Tuy nhiên, việc đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng GDNN nói riêng là vô cùng phức tạp. Gần đây, nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã và đang tập trung xem xét vấn đề này. Trên cơ sở tiếp thu và vận dụng quan niệm chất lượng giáo dục dựa trên nhiều yếu tố, một số tác giả cho rằng chất lượng GD nói chung /3/, chất lượng GDNN nói riêng /1/ cần được đánh giá theo ba cấp độ như sau:

- Chất lượng hệ thống GDNN là chất lượng của ba thành tố cơ bản: Đầu vào (Input); Quá trình quản lí hệ thống (Management), Đầu ra (Outcome) trên nền môi trường bên ngoài hệ thống hay hoàn cảnh (Context). Đó là mô hình (C-I-M-O).

- Chất lượng cơ sở GDNN là chất lượng của ba thành tố cơ bản của cơ sở GDNN, đó là: Đầu vào (I); Quá trình (Process); Đầu ra (O) trên nền môi trường bên ngoài cơ sở GDNN hay hoàn cảnh (C). Đó là mô hình (C-I-P-O).

- Chất lượng đầu ra (sản phẩm - người tốt nghiệp của GDNN).

Chất lượng của GDNN thể hiện trước hết và tập trung ở sự đạt được mục tiêu “đào tạo nhân lực” với nhân cách bao gồm những năng lực thực hiện theo các tiêu chuẩn đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn nghề trong thị trường lao động. Việc đánh giá chất lượng sản phẩm của GDNN tập trung ở nhân cách từng cá thể người tốt nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng, đã và đang được xã hội, nhất là người sử dụng lao động quan tâm đặc biệt.

3. Các mô hình chuẩn chất lượng sản phẩm GDNN

Hiện nay ở khu vực và trên thế giới tồn tại 4 loại mô hình chuẩn chất lượng sản phẩm giáo dục. /4/ Tùy thuộc vào sự thuận lợi, tính truyền thống, điều kiện và khả năng mà các quốc gia lựa chọn cho mình mô hình thích hợp để áp dụng.

• Mô hình dựa vào nội dung

Mô hình này đặt trọng tâm vào việc đánh giá những kiến thức và kỹ năng mà học sinh đạt được so với những nội dung mà giáo viên đã truyền đạt cho họ. Trong quá trình đào tạo, giáo viên cố gắng truyền thụ cho học sinh được càng nhiều nội dung càng tốt, và do vậy, thường dẫn đến sự nhồi nhét những kiến thức không hoặc chưa thực sự cần thiết. Ngược lại, những kiến thức và kỹ năng mà thực tế sử dụng đòi hỏi người lao động phải có để hành nghề thì lại không được học. Đó là mô hình đánh giá “học gì thì dạy” hay “thi gì học vậy” đã lỗi thời, nhưng vẫn còn đang được áp dụng khá phổ biến ở các cơ sở giáo dục nói chung và cơ sở GDNN nói riêng nước ta.

• Mô hình dựa vào hình thức và kết quả thi và kiểm tra (hay còn gọi là mô hình dựa vào mục tiêu)

Mô hình này đặt trọng tâm vào việc đánh giá các kết quả học tập cuối cùng của học sinh so với mục tiêu đề ra, đồng thời rất coi trọng kết quả các bài kiểm tra, các bài thi giữa kì, cuối kì, kết quả quá trình thực tập và tham gia làm việc dưới dạng tập sự tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... không quan tâm nhiều đến quá trình học tập, hình thức, cách học và thời gian học của họ, miễn là thông qua các kì thi đạt kết quả để có thể được cấp văn bằng chứng chỉ (VBCC) tốt nghiệp. Các loại VBCC này đều được Nhà nước chính thức công nhận và có giá trị rộng rãi trong xã hội.

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là mục tiêu đào tạo được xây dựng trên cơ sở nào, có căn cứ vào tiêu chuẩn ngành nghề và có phù hợp với yêu cầu sử dụng thực tế hay không. Để áp dụng mô hình này, mục tiêu đào tạo phải được xác định một cách rất cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường được. Mô hình này hiện nay được áp dụng rộng rãi ở các nước phát triển có nền kinh tế thị trường ổn định như ở các nước Anh, Mĩ, Tây Âu, Australia và nhiều nước khác.

• Mô hình dựa vào mô đun, học phần, tín chỉ

Mô hình này hiện đang được áp dụng rộng rãi nhất, phổ biến nhất ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Các mô đun, học phần, tín chỉ được soạn thảo công phu cả về kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng cần thiết và được đánh giá thường xuyên trong quá trình đào tạo mỗi khi kết thúc mô đun, học phần và đương nhiên cũng đặt ra cả yêu cầu thi quốc gia cho một số nội dung cần thiết. Mỗi mô đun, học phần đều trực tiếp hoặc gián tiếp liên hệ mật thiết với thị trường lao động và được thị trường lao động kiểm chứng, chấp nhận hay yêu cầu bổ sung những phần thiếu hụt mà thực tế đang đòi hỏi. Người học sẽ nhận được VBCC tốt nghiệp khi đã tích lũy đủ số tín chỉ quy định đối với trình độ tương ứng.

• Mô hình chuẩn chất lượng tại nơi làm việc

Mô hình này được thực hiện ở các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hoặc các cơ quan, nơi làm việc... cho học sinh vừa tốt nghiệp ra trường nhằm làm cho họ được đào tạo hoàn chỉnh về một nghề nghiệp cụ thể, trong đó đặc biệt chú ý đến những đòi hỏi sát sao của người sử dụng lao động. Như vậy, chuẩn chất lượng sản phẩm GDNN ở đây đòi hỏi không những sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức cơ bản, cơ sở với các kiến thức chuyên ngành mà còn đòi hỏi cao cả về đạo đức, tác phong công nghiệp của người tốt nghiệp.

3. Các tiêu chí đánh giá và cấp độ chất lượng sản phẩm của GDNN

3.1. Các tiêu chí đánh giá chất lượng sản phẩm của GDNN

Luật Giáo dục năm 2005 đã quy định mục tiêu của GDNN, thực chất đó là những năng lực thực hiện bao gồm các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà người tốt nghiệp cần phải đạt được để thực hiện được các công việc của nghề theo tiêu chuẩn nghề. Kiến thức, kỹ năng và thái độ chính là các tiêu chí cơ bản để đánh giá chất lượng sản phẩm của GDNN.

Kỹ năng ở đây được hiểu với nghĩa rộng, bao gồm cả kỹ năng lao động chân tay và kỹ năng lao động trí óc. Người ta xác định bốn loại kỹ năng nghề chủ yếu là kỹ năng thực hiện công việc cụ thể, riêng biệt: kỹ năng quản lý các công việc; kỹ năng quản lý sự cố và kỹ năng hoạt động trong môi trường làm việc. Gần đây, người ta ngày càng chú trọng các kỹ năng “cốt lõi”, đó là những kỹ năng có tính chất chung, cơ bản mà bất cứ người lao động nào cũng phải có trong năng lực thực hiện (NLTH) của mình, chúng tập trung vào khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng, kỹ xảo một cách tích hợp trong các tình huống lao động thực tế như: kỹ năng thông tin; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng tổ chức triển khai các hoạt động; kỹ năng hợp tác; kỹ năng sử dụng



toán học; kĩ năng sử dụng công nghệ; kĩ năng giải quyết vấn đề...

Việc đánh giá các tiêu chí kiến thức, kĩ năng và thái độ của người tốt nghiệp các cơ sở GDNN cần dựa vào các tiêu chuẩn nghề được quy định cho từng ngành nghề theo trình độ đào tạo xuất phát từ yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

3.2. Các cấp độ chất lượng sản phẩm của GDNN

• Về kiến thức: Hiện nay, nhiều người đã làm quen và bước đầu đánh giá kiến thức theo thang 6 cấp độ mục tiêu nhận thức từ 1 là thấp nhất đến 6 là cao nhất do B.J. Bloom đề xuất như ở Bảng 1 dưới đây.

PRS khác nhau được đưa ra nhưng nguyên tắc phân cấp độ vẫn như nhau, trong đó có một số tác giả đã bỏ bớt và/hoặc kết hợp một vài cấp độ vào với nhau để mô tả được dễ dàng hơn. Chúng tôi thấy có thể sử dụng thang PRS như ở Bảng 3 với 6 cấp độ thể hiện cấp độ của kĩ năng/sự thực hiện từ cấp 1 là thấp nhất đến cấp 6 là cao nhất, đó chính là diện và cấp độ NLTH của người tốt nghiệp/người dự thi để cấp VBCC.

• Về thái độ:

Để đánh giá năng lực thực hành nghề nghiệp, người ta quan tâm đến thái độ lao động nghề nghiệp, với các tiêu chí đánh giá cụ thể là: lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ

Bảng 1: Các cấp độ mục tiêu nhận thức

Cấp độ mục tiêu nhận thức	Sự thực hiện để đánh giá
6- Đánh giá	So sánh, phê phán, lượng giá được các sự vật, hiện tượng trên cơ sở các kiến thức đã tiếp thu, so sánh được một giải pháp (phương án, cơ cấu...) với các giải pháp (phương án, cơ cấu...) khác đã biết
5- Tổng hợp	Kết hợp được các bộ phận thành một tổng thể mới từ tổng thể ban đầu; khái quát được các trường hợp riêng lẻ để nêu lên một kết luận chung
4- Phân tích	Tách được từ tổng thể thành bộ phận; vận dụng các quy luật, nguyên lí chung để lí giải được sự liên hệ giữa chúng với nhau, nhận thức các sự kiện, sự việc, các trường hợp riêng
3- Vận dụng	Vận dụng được các thông tin, kiến thức đã học vào tình huống khác với tình huống đã học để tiếp thu kiến thức khác phức tạp hơn, vận dụng trường hợp chung vào trường hợp riêng...
2- Thông hiểu	Trình bày, giải thích được, tóm tắt được nội dung sự kiện, tính chất đặc trưng của sự vật...
1- Biết được	Mô tả, ghi nhớ, nhắc lại được sự kiện, sự việc

• Về kĩ năng/sự thực hiện:

Bảng 2: Các cấp độ mục tiêu về kĩ năng

Cấp độ	Sự thực hiện
5. Tự động hoá	Thực hiện công việc với độ chính xác và tốc độ cao
4. Phối hợp	Thực hiện công việc chuẩn xác trong các hoàn cảnh và điều kiện khác nhau
3. Làm chính xác	Thực hiện công việc một cách chuẩn xác, hầu như không có thao, động tác thừa
2. Làm được	Thực hiện được công việc như hướng dẫn nhưng còn nhiều thao, động tác thừa
1. Bất chước	Thực hiện công việc một cách sao chép, rập khuôn máy móc

Gần đây, một số tác giả đã đề nghị sử dụng thang cấp độ mục tiêu về kĩ năng tâm vận do Harrow đề xuất vào việc đánh giá kĩ năng người tốt nghiệp (Bảng 2). Theo chúng tôi, nên hiểu và chỉ sử dụng thang này vào việc đánh giá kĩ năng đơn lẻ của người học theo từng giai đoạn ngay trong quá trình luyện tập thực hành.

Khi đánh giá chất lượng về kĩ năng/sự thực hiện của người tốt nghiệp, ở nhiều nước người ta sử dụng Thang đánh giá sự thực hiện (Performance Rating Scale - PRS). Qua nhiều năm nghiên cứu thử nghiệm đã có nhiều thang

dám làm, tinh kĩ luật, tinh trung thực, tác phong công nghiệp, tinh thần làm việc nhóm... Tuy nhiên, thái độ là một lĩnh vực rất phức tạp và rất khó đánh giá. Trong thực tiễn, người ta thường đánh giá thái độ

theo các mức độ là Tốt; Khá; Trung bình; Kém.

4. Một số nét về thực trạng chất lượng sản phẩm (người tốt nghiệp) của GDNN

Hiện nay chưa có tiêu chuẩn đào tạo TCCN và dạy nghề, vì vậy các cơ sở GDNN thường dựa vào chương trình khung đã được ban hành để xây dựng chương trình đào tạo, thực hiện chúng và cuối cùng đánh giá kết quả học tập dựa vào mục tiêu đã được xác định trong chương trình đào tạo. Việc đánh giá đó không có căn cứ, không theo một thang đo thống nhất chung trong

Bảng 3: Thang đánh giá sự thực hiện (PRS)

Cấp độ NLTH	Mô tả
6	Thực hiện được công việc với tốc độ và chất lượng cao, có sáng kiến và tính thích nghi và có thể hướng dẫn, chỉ đạo người khác thực hiện công việc đó
5	Thực hiện được công việc với tốc độ và chất lượng cao, có sáng kiến và tính thích nghi với các tình huống, vấn đề đặc biệt
4	Thực hiện được công việc với tốc độ và chất lượng công việc cao, không cần sự giám sát và trợ giúp nào
3	Thực hiện được công việc, không cần sự giám sát và/hoặc trợ giúp nào
2	Thực hiện được công việc đáp ứng yêu cầu nhưng cần có sự giám sát định kỳ và sự trợ giúp chút ít
1	Thực hiện được công việc nhưng cần có sự giám sát liên tục và sự trợ giúp chút ít

cả nước, chủ yếu vẫn là do từng cơ sở GDNN, thậm chí từng giáo viên bộ môn soạn câu hỏi kiểm tra và đề thi, khó đảm bảo được các yêu cầu về độ giá trị, độ phân biệt... của đánh giá.

Thời gian vừa qua có một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã dùng các bộ phiếu hỏi để lấy ý kiến đánh giá của người sử dụng học sinh tốt nghiệp các trường TCCN và dạy nghề, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở GDNN, kết hợp với việc trao đổi, trực tiếp với các đối tượng đó, đồng thời sử dụng kết quả đánh giá phân loại học sinh của các cơ sở đào tạo, của các cấp quản lý GDNN... để có đánh giá một cách tổng quát về chất lượng người tốt nghiệp TCCN và dạy nghề.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của CBQL ở 85 doanh nghiệp, 82 cơ sở đào tạo TCCN và CBQL GD 16 tỉnh do đề tài KX05-10-01 thực hiện /5/ cho thấy nói chung chất lượng đào tạo TCCN và Dạy nghề chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt là về kĩ năng thực hành công việc. Đại đa số ý kiến đánh giá trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ của HS tốt nghiệp TCCN chỉ đạt mức trung bình và kém. Tổng cục Dạy nghề năm 2004 cũng đã khảo sát ý kiến của các doanh nghiệp về chất lượng của những người lao động đã qua đào tạo nghề, kết quả cho thấy đại đa số ý kiến các doanh nghiệp đánh giá chất lượng người tốt nghiệp dạy nghề đạt mức từ trung bình trở lên. Số ý kiến đánh giá đạt mức yếu kém đối với các tiêu chí chất lượng phổ biến dao động từ 8,8% đến 26,5%. Riêng tác phong lao động công nghiệp và năng lực làm việc theo tổ nhóm của lao động đã qua đào tạo nghề được nhiều ý kiến đánh giá là yếu kém (tương ứng là 48,6% và 44,1%). Đánh giá này là rất sát hợp với thực tế, đây là hạn chế lớn nhất của đội ngũ công nhân nước ta hiện nay.

Thay lời kết

Nhìn chung, chất lượng sản phẩm - người tốt nghiệp của GDNN nước ta còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, càng không thể đáp ứng được những yêu cầu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế hiện nay.

Một trong những giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng GDNN là bên cạnh việc ban hành và thực hiện kiểm định các điều kiện đảm bảo chất lượng GDNN

cần nhanh chóng xây dựng và thực hiện hệ thống tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp, đánh giá và cấp VBCC quốc gia. /6/ Trong đó cần chú trọng và tập trung vào việc đánh giá chất lượng sản phẩm - người tốt nghiệp dựa vào tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp do phía sử dụng lao động đề ra trên cơ sở một Khung trình độ nghề quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Trí (Chủ nhiệm đề tài): Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ B2004-CTGD-04 "Các giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục THCS", Hà Nội, 2006.
2. Hoàng Ngọc Vinh: Tiêu chuẩn trong giáo dục chuyên nghiệp. Kỉ yếu hội thảo khoa học: "Đánh giá chất lượng GD TCCN: lí luận và thực tiễn"; Đề tài B2004-CTGD-04; Hà Nội, 10/2005.
3. Nguyễn Hữu Châu: Những tiêu chí cơ bản của chất lượng GD. Báo cáo Hội thảo quốc tế: "Đánh giá chất lượng GD: lí luận và thực tiễn"; Hà Nội, 7/2005.
4. Vũ Ngọc Hải: Về xây dựng chuẩn chất lượng GD trung cấp chuyên nghiệp; Tạp chí Giáo dục số 130 kì 2 tháng 1 năm 2006.
5. Nguyễn Đức Trí (Chủ nhiệm đề tài): Báo cáo tổng kết đề tài nhánh cấp nhà nước KX05-10-01 "Thực trạng và giải pháp đào tạo ĐKKT các trình độ từ THCS và Dạy nghề đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế"; Hà Nội, 2005; (Thuộc đề tài cấp Nhà nước KX05-10 Chủ nhiệm: GS.TSKH Nguyễn Minh Đường).
6. Nguyễn Đức Trí: Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn NLNN, đánh giá và cấp chứng chỉ quốc gia. Tạp chí Khoa học Giáo dục; số 6 - tháng 3/2006.

SUMMARY

The author presents some issues related to the evaluation of the quality of products in vocational education to operationalize the objectives of vocational education.